

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2018/DS-PT**

Ngày 16 - 7- 2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Nguyễn

Ông Trần Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2018/TLPT - DS ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS - ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 157/2018/QĐPT - DS ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Hòa Tây A, xã PT, huyện TS, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Huỳnh Thị Mỹ E, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: Ấp Hòa Tây A, xã PT, huyện TS, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (bà Huỳnh Thị Mỹ E): Ông Lương Tổng T, sinh năm 1964, nơi cư trú: Số 3/73, khóm Th, phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (Có mặt).

2.2. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1958 (Vắng mặt);

2.3. Chị Nguyễn Thị Mỹ L sinh năm 1989.

Cùng cư trú: Ấp Hòa Tây A, xã PT, huyện TS, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn (chị Nguyễn Thị Mỹ L): Bà Quách Trần Xuân L1, sinh năm 1969, nơi cư trú: Số 3/73, khóm Th, phường MT, thành phố LX,

tỉnh An Giang (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Mỹ E và ông Nguyễn Văn Tr là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày: Ông có tham gia chơi hội do bà Huỳnh Thị Mỹ E làm chủ, gồm các dây hội như sau:

- Dây hội thứ 1: Gồm 36 hội viên, ông tham gia 02 phần, khai hàng tháng vào ngày 25/9/2015, dây hội này ông đóng mỗi lần 02 suất được số tiền 30.000.000đ.

- Dây hội thứ 2: Khai ngày 03/3/2017, ông tham gia 08 phần, gồm hội mua 02 phần ngày 24/3AL/2017, ông đóng được 7.860.000đ, hội mua 01 phần ngày 20/5AL/2017 ông đóng được 4.200.000đ, ngoài ra 05 dây hội nhà ông tham gia đóng được 11.640.000đ.

Tổng cộng là 53.700.000đ.

Mặc dù bà E làm chủ hội và có giao sổ hội cho các hội viên nhưng phân công con ruột là chị Nguyễn Thị Mỹ L đi gom tiền hội của các hội viên, đến khoảng tháng 7AL/2017 vợ chồng bà E, ông Tr và con gái là chị L tuyên bố vỡ hội. Sau khi vỡ hội, ông có đến nhà yêu cầu vợ chồng bà E và chị L trả nợ thì bà E, chị L có viết Biên nhận nợ thiếu tiền hội của ông số tiền 53.700.000đ và cam kết trả mỗi tháng 500.000đ cho đến khi dứt nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả cho ông khoản tiền nào.

Nay ông yêu cầu bà Huỳnh Thị Mỹ E, ông Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho ông số tiền 53.700.000đ, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho bà Quách Trần Xuân L1 trình bày:

Bà được chị L ủy quyền thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn về số dây hội mà ông N tham gia cũng như số tiền hội anh N đã đóng, tuy nhiên trong vụ án này việc chơi hội đều do chị L giao dịch với anh N. Do vậy chị L đồng ý trả cho anh N số tiền 53.700.000đ.

* Bị đơn là bà Huỳnh Thị Mỹ E ủy quyền cho ông Lương Tổng T trình bày:

Con của bà Huỳnh Thị Mỹ E là chị Nguyễn Thị Mỹ L làm chủ hội và anh N có tham gia chơi hội, hiện nay chị L còn nợ anh N số tiền 53.700.000đ. Về sổ hội ghi tên bà E là chủ hội do con bà là chị L giao cho anh N, khi bà biết chị L giao sổ hội do bà làm chủ hội thì chị L đã giao sổ hội cho các hội viên nên không thu hồi được và từ đó đến nay bà cũng không có ý kiến. Tại Biên nhận ngày 29/9/2017 bà E có ghi chữ “Mỹ E” với tư cách là người làm chứng. Bà không đồng ý trả cho anh N số tiền 53.700.000đ.

* Bị đơn là ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa và không cung cấp lời khai và chứng cứ cho Tòa án.

Tại phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS - ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.
- Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ E, ông Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền 53.700.000đ (Năm mươi ba triệu bảy trăm ngàn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà E, ông Tr, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.685.000đ (Hai triệu sáu trăm tám mươi lăm ngàn đồng).
- Anh N không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền 1.342.500đ (Một triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000816, ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 4 năm 2018 bà Huỳnh Thị Mỹ E và ông Nguyễn Văn Tr có Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần nội dung bản án về việc buộc ông bà có trách nhiệm với chị Nguyễn Thị Mỹ L trả nợ hụi.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, xét đơn kháng cáo của bị đơn là bà Huỳnh Thị Mỹ E và ông Nguyễn Văn Tr, đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Mỹ E và ông Nguyễn Văn Tr, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS - ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Mỹ E ủy quyền cho ông Lương Tổng T theo Giấy ủy quyền ngày 03/02/2018 và chị Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho bà Quách Trần Xuân L1 theo Giấy ủy quyền ngày 05/02/2018. Sự ủy quyền của các đương sự phù hợp với Điều 138 và Điều 140 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Văn Tr là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với ông Tr.

Bà Huỳnh Thị Mỹ E và ông Nguyễn Văn Tr kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà E và ông Tr theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần nội dung bản án về việc buộc ông bà có trách nhiệm với Nguyễn Thị Mỹ L trả nợ hụi.

Xét kháng cáo bà E, Hội đồng xét xử xét thấy chị L thừa nhận có thiếu tiền hụi của anh N số tiền 53.700.000đ theo Biên nhận ngày 29/9/2017. Bà E ủy quyền cho ông T thừa nhận bà E có ký tên vào Biên nhận ngày 29/9/2017 với tư cách là người làm chứng nhưng không được anh N thừa nhận, tại sổ hụi giao cho anh N ghi bà E là chủ hụi nhưng từ đó đến nay bà E không phản đối. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà E không cung cấp chứng cứ để chứng minh bà không nợ tiền của anh N, tại phiên tòa phúc thẩm bà E cung cấp Tờ cam kết ngày 29/9/2017 do anh N và chị L ký tên để chứng minh số nợ 53.700.000đ là do chị L nợ anh N, ngoài chứng cứ này bà E không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, do đó án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc bà E và chị L cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho anh N số tiền 53.700.000đ là có căn cứ.

Ngoài yêu cầu bà E và chị L trả số tiền 53.700.000đ, anh N còn yêu cầu ông Tr cùng phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho anh N số tiền 53.700.000đ. Xét thấy, ông Tr không ký vào biên nhận ngày 29/9/2017 nhưng bà E làm chủ hụi một thời gian dài, tiền hoa hồng bà E được hưởng của các hụi viên bà E sử dụng để làm ăn, chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Tr không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, số nợ 53.700.000đ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà E và ông Tr còn tồn tại là nợ chung của vợ chồng nên ông Tr phải chịu trách nhiệm liên đới cùng với bà E và chị L trả cho anh N số tiền 53.700.000đ là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà E, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS - ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Ông Tr kháng cáo nhưng đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên được coi như đã từ bỏ việc kháng cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Tr.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà E không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận nên ông Tr và bà E mỗi người phải nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: TU/2016/0001108; TU/2016/0001109 cùng ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị Mỹ E.

3. Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn Tr.

4. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2018/DS - ST ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

5. Buộc bà Huỳnh Thị Mỹ E, ông Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Mỹ L cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền 53.700.000đ (Năm mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

6. Về án phí:

6.1. Bà Huỳnh Thị Mỹ E, ông Nguyễn Văn Tr và chị Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 2.685.000đ án phí dân sự sơ thẩm và bà Huỳnh Thị Mỹ E, ông Nguyễn Văn Tr phải mỗi người nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: TU/2016/0001108; TU/2016/0001109 cùng ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn nên bà E, ông Tr và chị L còn phải nộp thêm 2.685.000đ (Hai triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

6.2. Anh Nguyễn Văn N được nhận lại số tiền 1.342.500đ (Một triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2016/0000816 ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THA-DS huyện Thoại Sơn;
- Phòng KTNV-THA;
- Tòa dân sự;
- Văn phòng;
- Dương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thúy Hà